

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN MINH HOÁ
TỈNH QUẢNG BÌNH
Số: 85/2017/QĐST- HNGĐ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Minh Hoá, ngày 16 tháng 11 năm 2017

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 76/2017/TLST - HNGĐ ngày 16 tháng 10 năm 2017 giữa.

- Nguyên đơn: chị Cao Thị T. Sinh năm 1989

Trú tại: Thôn C, xã X, huyện M, tỉnh Quảng Bình.

- Bị đơn: Nguyễn Đức T. Sinh năm 1982

Trú tại: Thôn C, xã X, huyện M, tỉnh Quảng Bình.

Căn cứ vào Điều 212; Điều 213 của Bộ luật tố tụng Dân sự;

Căn cứ vào Điều 55 Luật hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 06 tháng 11 năm 2017

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 06 tháng 11 năm 2017 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Nguyên đơn Cao Thị T và bị đơn Nguyễn Đức T.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

+ Về quan hệ hôn nhân: chị Cao Thị T và anh Nguyễn Đức T thỏa thuận tự nguyện ly hôn.

+ Về con chung: Chị T và anh T thỏa thuận giao cho anh T trực tiếp nuôi dưỡng con chung là cháu Nguyễn Đức H, sinh ngày 08/5/2008 và cháu Nguyễn

Đức L, sinh ngày 31/8/2012, chị T có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 250.000 đ (Hai trăm năm mươi nghìn đồng) cho mỗi cháu, cho đến khi các cháu tròn 18 tuổi. Thời gian cấp dưỡng bắt đầu từ tháng 11 năm 2017.

Hai bên có quyền qua lại chăm sóc và nuôi dưỡng con chung không ai được cản trở quyền này.

+ Về tài sản chung: Chị T và anh T thỏa thuận chia đôi diện tích thửa đất tại thôn Cây D, xã X, huyện M, tỉnh Quảng Bình, đất chưa được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, mặt tiền rộng 12 mét, sâu 20 mét. Cụ thể chị T được sử dụng một nửa thửa đất có tứ cận như sau: phía Bắc giáp đất trồng cây của ông L dài 06 mét, phía Nam giáp đường liên xã dài 06 mét, phía Đông giáp đất của ông T dài 20 mét, phía Tây giáp đất được chia cho anh T dài 20 mét; Anh T được sử dụng một nửa thửa đất có tứ cận như sau: phía Bắc giáp đất của ông L dài 06 mét, phía Nam giáp đường liên xã dài 06 mét, phía Đông giáp đất được chia cho chị T dài 20 mét, phía Tây giáp đất của ông L dài 20 mét.

Về khoản vay chung: Chị T và anh T thỏa thuận, anh T chịu trách nhiệm trả khoản vay 45 triệu đồng, tại Ngân hàng chính sách xã hội huyện M, theo sổ vay vốn số 3000085195 ngày 06/8/2016. Chị T có trách nhiệm trả cho anh T số tiền 22.500.000 đồng để anh T trả tiền vay chung cho Ngân hàng chính sách xã hội huyện M, tỉnh Quảng Bình.

+ Về án phí: Chị T và anh T thuộc diện hộ nghèo có giấy xác nhận của UBND xã X nên được miễn án phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh QB;
- VKSND huyện MH;
- THADS huyện MH;
- Các đương sự;
- UBND xã X;
- Lưu.

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Đinh Thanh Quang

